BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1470/QĐ-YDHP

Hải Phòng, ngày 31 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành quy định mức thu kinh phí đào tạo liên tục, bồi dưỡng ngắn hạn (năm học 2024 – 2025)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

Căn cứ Quyết định số 06/1999/QĐ-TTG ngày 25/01/1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 2153/2013/QĐ-TTG ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Y Hải Phòng thành Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ Nghị quyết số 87/NQ-HĐT-YDHP ngày 30/10/2023 của Hội đồng trường Trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Hợp tác và Phát triển Đào tạo (năm 2023);

Căn cứ Nghị quyết số 126/NQ-HĐT-YDHP ngày 29/07/2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc thông qua mức thu kinh phí đào tạo liên tục, bồi dưỡng ngắn hạn năm học 2024-2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Hợp tác và Phát triển Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành mức thu kinh phí đào tạo liên tục, bồi dưỡng ngắn hạn năm học 2024-2025 của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng (*đính kèm*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2024.

Điều 3. Trưởng phòng Tài chính Kế toán, Giám đốc Trung tâm HT&PTĐT và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Hiệu trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, HT&PTĐT.

KT. HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS Phạm Văn Mạnh

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐH Y DƯỢC HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
MỨC THU KINH PHÍ ĐÀO TẠO LIÊN TỤC, BỒI DƯỠNG NGẮN HẠN
NĂM HỌC 2024 - 2025

(Đính kèm Quyết định số: 1470/QĐ-YDHP ngày 31 tháng 7 năm 2024)

1. Các khóa đào tạo liên tục, chuyên khoa cơ bản, kỹ thuật chuyên môn:

TT	Tên khóa đào tạo	Số lượng học viên/lớp chuẩn	Thời gian	Mức thu (Đồng/học viên)
1	Chuyên khoa Tai Mũi Họng cơ bản	10	09 tháng	25.000.000
2	Khám nội soi Tai Mũi Họng	10	03 tháng	15.000.000
3	Nội soi Tai Mũi Họng cơ bản	10	03 tháng	9.000.000
4	Điều dưỡng chuyên khoa Tai Mũi Họng	10	06 tháng	15.000.000
5	Phẫu thuật cắt A-mi-đan-Nạo V.A	10	03 tháng	20.000.000
6	Nắn chỉnh răng cơ bản	10	03 tháng	20.000.000
7	Cấy ghép Implant nha khoa	10	03 tháng	15.000.000
8	Điều dưỡng nha khoa	10	06 tháng	15.000.000
9	Chuyên khoa Gây mê hồi sức cơ bản	10	09 tháng	25.000.000
10	Điều dưỡng gây mê hồi sức	10	06 tháng	15.000.000
11	Chuyên khoa Sản phụ khoa cơ bản	10	09 tháng	25.000.000
12	Soi - Đốt - Leep cổ tử cung	10	03 tháng	7.500.000
13	Siêu âm sản phụ khoa cơ bản	10	03 tháng	9.000.000
14	Siêu âm sản phụ khoa nâng cao	10	03 tháng	12.000.000
15	Đặt và tháo dụng cụ tử cung chứa Levonorgestrel	25	24 tiết	1.500.000
16	Tư vấn sàng lọc trước sinh	10	01 tháng	4.000.000
17	Cấy và tháo que tránh thai	15	24 tiết	1.500.000
18	Chuyên khoa Ngoại khoa cơ bản	10	09 tháng	25.000.000
19	Chuyên khoa chấn thương chỉnh hình cơ bản	10	09 tháng	25.000.000

20	Y tế công cộng cơ bản	10	03 tháng	15.000.000
21	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh cơ bản	10	09 tháng	25.000.000
22	Cắt lớp vi tính tổng quát	10	03 tháng	12.000.000
23	Siêu âm tổng quát	10	03 tháng	7.500.000
24	Siêu âm tổng quát 6 tháng	10	06 tháng	15.000.000
25	Chọc hút tế bào dưới hướng dẫn siêu âm	10	03 tháng	12.000.000
26	Kỹ năng phân tích hình ảnh X-quang thường quy	25	48 tiết	2.000.000
27	Kỹ thuật chụp cộng hưởng từ cơ bản	10	03 tháng	12.000.000
28	Cộng hưởng từ tổng quát	10	03 tháng	15.000.000
29	Siêu âm Doppler Tim	10	03 tháng	9.000.000
30	Siêu âm Doppler Mạch máu	10	03 tháng	9.000.000
31	Kỹ thuật tiêm nội khớp, tiêm mô quanh gân dưới hướng dẫn của siêu âm	10	05 tuần	6.000.000
32	Kỹ thuật tiêm khớp cơ bản	10	03 tháng	12.000.000
33	Chuyên khoa Nội khoa cơ bản	10	09 tháng	25.000.000
34	Điện tâm đồ	15	01 tháng	4.000.000
35	Điện tâm đồ cơ bản	15	03 tháng	7.500.000
36	Chuyên khoa Nhãn khoa cơ bản	10	09 tháng	25.000.000
37	Điều dưỡng Nhãn khoa	10	06 tháng	12.000.000
38	Điều dưỡng Nhãn khoa (03 tháng)	10	03 tháng	6.000.000
39	Phẫu thuật Phaco	10	03 tháng	20.000.000
40	Tiêm nội nhãn	05	06 tuần	7.500.000
41	Nội soi tiêu hóa	10	06 tháng	18.000.000
42	Nội soi tiêu hóa nâng cao (Nội soi can thiệp)	10	03 tháng	12.000.000
43	Điều dưỡng nội soi tiêu hóa cơ bản	10	03 tháng	15.000.000
44	An toàn sinh học trong phòng xét nghiệm (ATSH cấp II)	25	40 tiết	2.500.000

45	Quản lý chất lượng trong phòng xét nghiệm y học	25	40 tiết	2.500.000
46	Chẩn đoán phân tử cơ bản	10	06 tháng	15.000.000
47	Kỹ thuật xét nghiệm vi sinh	15	03 tháng	7.500.000
48	Phẫu thuật nội soi cơ bản	10	03 tháng	15.000.000
49	Chuyên khoa Nhi khoa cơ bản	10	09 tháng	25.000.000
50	Chuyên khoa Y học cổ truyền cơ bản	10	09 tháng	25.000.000
51	Xoa bóp bấm huyệt và VLTL	10	02 tháng	4.500.000
52	Kỹ thuật YHCT cho điều dưỡng	10	06 tháng	9.000.000
53	Kết hợp y học cổ truyền và y học hiện đại trong chẩn đoán, điều trị một số bệnh thông thường	20	48 tiết	2.000.000
54	Phục hồi chức năng cơ bản	10	06 tháng	15.000.000
55	Vật lý trị liệu & Phục hồi chức năng	10	06 tháng	12.000.000
56	Chuyên khoa Tâm thần cơ bản	10	09 tháng	25.000.000
57	Điều dưỡng chuyên khoa Tâm Thần	10	03 tháng	6.000.000
58	Tiếp cận chẩn đoán và điều trị rối loạn giấc ngủ	30	16 tiết	1.000.000
59	Tiêu chuẩn chẩn đoán và quy trình chuyên môn để xác định tình trạng nghiện ma túy	30	16 tiết	1.000.000
60	Đào tạo liên tục cho người làm công tác dược lâm sàng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	15	120 tiết	7.500.000
61	Cập nhật chuyên môn về Dược	25	08 tiết	500.000
62	Quản lý điều dưỡng	10	03 tháng	6.000.000
63	Chăm sóc sức khỏe ban đầu theo nguyên lý YHGĐ (Dành cho Bác sĩ)	10	03 tháng	7.500.000
64	Chăm sóc sức khỏe ban đầu theo nguyên lý YHGĐ (Dành cho Điều dưỡng)	10	03 tháng	7.500.000
65	Kiểm soát nhiễm khuẩn cơ bản	10	03 tháng	9.000.000
66	Kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện	25	40 tiết	2.500.000
67	Tập huấn về y tế lao động	25	40 tiết	2.500.000
68	Sơ cấp cứu cơ bản	30	08 tiết	650.000
69	Phương pháp dạy - học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong khối ngành sức khỏe	25	40 tiết	2.500.000

70	Sư phạm y học cơ bản	25	80 tiết	2.500.000
71	Quản lý bệnh viện	25	48 tiết	2.500.000
72	Quản lý chất lượng bệnh viện	25	48 tiết	2.500.000
73	Phương pháp nghiên cứu khoa học	25	48 tiết	2.500.000
74	Phân tích số liệu với phần mềm thống kê	25	48 tiết	2.500.000
75	Viết và xuất bản bài báo khoa học quốc tế	25	24 tiết	2.000.000
76	An toàn tiêm chủng	25	24 tiết	2.000.000
77	Phòng, chẩn đoán và xử trí cấp cứu sốc phản vệ	25	24 tiết	1.200.000
78	Nâng cao năng lực quản lý y tế tuyến cơ sở	25	48 tiết	2.000.000
79	Kỹ năng giao tiếp, ứng xử cho cán bộ y tế	30	24 tiết	1.200.000
80	Lấy người bệnh là trung tâm	30	24 tiết	1.200.000
81	Xây dựng chương trình và tài liệu đào tạo liên tục	30	48 tiết	2.500.000
82	Dinh dưỡng cơ bản	10	03 tháng	7.500.000
83	Dinh dưỡng lâm sàng	10	06 tháng	18.000.000
84	Tán sỏi ngoài cơ thể	10	01 tháng	10.000.000
85	Bệnh nghề nghiệp	10	03 tháng	7.500.000
86	Quản lý chất thải y tế	25	48 tiết	2.000.000
87	Điều dưỡng dụng cụ phẫu thuật	10	80 tiết	3.000.000
88	Quản lý và bảo trì trang thiết bị y tế	15	01 tháng	3.000.000
89	Quản lý tăng huyết áp và đái tháo đường tại tuyến y tế cơ sở	25	48 tiết	2.000.000

Ghi chú:

- Đối với các học viên đã có chứng chỉ cơ bản 6 tháng do Trường Đại học Y Dược Hải Phòng cấp: khi đăng ký tham gia các khóa học chuyên khoa cơ bản 9 tháng (cùng chuyên ngành) sẽ được miễn giảm thời gian đào tạo tương ứng, học phí = mức học phí khóa 9 tháng – mức học phí cũ của khóa 6 tháng.

- Đối với các học viên đã có chứng chỉ cơ bản 9 tháng do Trường Đại học Y Dược Hải Phòng cấp: nếu có chứng chỉ hành nghề/giấy phép hành nghề có thể đăng ký tham gia đào tạo cập nhật, bổ sung chuyển đổi chứng chỉ đào tạo chuyên khoa cơ bản, lệ phí thu là: 6.000.000 VNĐ/học viên/khoá học.

- Đối với các học viên đã có chứng chỉ cơ bản, chứng chỉ định hướng 6, 9

tháng do các Trường/cơ sở đào tạo hợp pháp khác cấp: nếu có chứng chỉ hành nghề/giấy phép hành nghề có thể đăng ký tham gia đào tạo cập nhật, bổ sung chuyển đổi chứng chỉ đào tạo chuyên khoa cơ bản đồng thời phải nộp kèm chương trình đào tạo của Trường/cơ sở đào tạo hợp pháp đó để đối sánh, thẩm định trước khi chấp nhận hồ sơ dự tuyển, lệ phí xét duyệt là: 2.000.000 VNĐ/học viên. Học phí trung tâm HT&PTĐT sẽ thông báo cụ thể đến từng học viên sau khi xét duyệt.

2. Các khóa bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức y tế:

TT	Tên khóa bồi dưỡng	Số lượng học viên/lớp chuẩn	Thời gian	Mức thu (Đồng/học viên)
1	Bồi dưỡng chức danh Bác sĩ	30	05 tuần	3.000.000
2	Bồi dưỡng chức danh Bác sĩ YHDP	30	05 tuần	3.000.000
3	Bồi dưỡng chức danh Y tế công cộng	30	05 tuần	3.000.000
4	Bồi dưỡng chức danh Dân số	30	05 tuần	3.000.000
5	Bồi dưỡng chức danh Điều dưỡng	30	05 tuần	3.000.000
6	Bồi dưỡng chức danh Hộ sinh	30	05 tuần	3.000.000
7	Bồi dưỡng chức danh Dược sĩ	30	05 tuần	3.000.000
8	Bồi dưỡng chức danh Kỹ thuật y	30	05 tuần	3.000.000

3. Các khóa đào tạo bổ sung cho người có bằng cử nhân y khoa do nước ngoài cấp (thực hiện theo thông tư số 42/2018/TT-BYT ngày 26/12/2018):

TT	Tên khóa học bổ sung	Số lượng học viên/lớp chuẩn	Thời gian	Mức thu (Đồng/học viên)
1	Y khoa	05	18 tháng	90.000.000
2	Răng hàm mặt	05	12 tháng	60.000.000
3	Y học cổ truyền	05	12 tháng	48.000.000

Danh sách gồm có 100 khóa học./.

KT. HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS Phạm Văn Mạnh